

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 708/TTr-SGTVT ngày 23/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Thủ tục hành chính và quy trình nội bộ sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Các thủ tục hành chính có số thứ tự 08, 09, 57, 58, 59, 64 tiêu mục II mục A tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự 01 Phụ lục I ban hành kèm Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.

3. Các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 35, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.

4. Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 08, 09, 51, 52, 53, 54, 55, 58 tại Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.

5. Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 01 tại Phụ lục II ban hành kèm Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự từ 32 đến 40 và từ số 42 đến 48 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KT, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC (TTPL).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (13 TTHC)

Số TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	2.0010 02.000 .00.00. H37	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i></p>

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
2	1.0028 35.000 .00.00. H37	Cấp Giấy phép lái xe	10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe	06 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	Cơ quan tiếp nhận, thực hiện, trả kết quả: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Cơ sở đào tạo nộp bằng một trong các hình thức: trực tiếp, bưu chính, văn bản điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe. - Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i>
3	1.0028 20.000 .00.00. H37	Cấp lại Giấy phép lái xe	- Trường hợp cấp lại Giấy phép bị mất, còn thời hạn sử dụng 05 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại Giấy phép quá thời hạn sử dụng hoặc bị mất, quá thời hạn sử dụng: 10 ngày làm việc.	- Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng: 04 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại Giấy phép quá thời hạn sử dụng hoặc bị mất, quá thời hạn sử dụng: 07 ngày làm việc.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Trượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i>

Số TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
4	1.0028 09.000 .00.00. H37	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	- 04 ngày làm việc khi đổi trực tiếp. - 3,5 ngày làm việc khi đổi trực tuyến.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ hoặc https://dvc4.gplx.gov.vn/	- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i>
5	1.0028 01.000 .00.00. H37	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc		- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	1.0028 04.000 .00.00. H37	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc		- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i>
7	1.0027 96.000 .00.00. H37	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc			

Số TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
8	2.0007 69.000 .00.00. H37	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	03 ngày làm việc		Cơ quan tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	-Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.	- Thông tư số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011. - <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i>
9	1.0006 60.000 .00.00. H37	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i>
10	1.0006 72.000 .00.00. H37	Công bố lại bến xe khách	08 ngày làm việc		- Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	<i>Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i>

Số TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
11	1.0000 28.000 .00.00. H37	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	01 ngày làm việc		<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p><i>Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i></p>
12	1.0010 46.000 .00.00. H37	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc				<p><i>Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i></p>
13	1.0010 61.000 .00.00. H37	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc			

Ghi chú: Thời gian cắt giảm giải quyết TTHC thực hiện theo các Quyết định số: 2279/QĐ-UBND ngày 06/11/2020, 808/QĐ-UBND ngày 10/05/2022, 641/QĐ-UBND ngày 28/4/2023, 1920/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (02 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	2.00191 9.000.00 .00.H37	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (1.013061)	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	2.00108 7.000.00 .00.H37	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác						

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (13 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
1	1.00230 0.000.00 .00.H37	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Số thứ tự 36 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
2	1.00279 3.000.00 .00.H37	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Số thứ tự 44 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024
3	1.00203 0.000.00 .00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Số thứ tự 45 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
4	2.00087 2.000.00 .00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Số thứ tự 46 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
5	1.00191 9.000.00 .00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Số thứ tự 47 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
6	1.00189 6.000.00 .00.H37	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Số thứ tự 51 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
7	2.00084 7.000.00 .00.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Số thứ tự 48 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024
8	2.00088 1.000.00 .00.H37	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Số thứ tự 50 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
9	1.00200 7.000.00 .00.H37	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thứ tự 53 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
10	1.00199 4.000.00 .00.H37	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Số thứ tự 52 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
11	1.00182 6.000.00 .00.H37	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Số thứ tự 49 phần B tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 16/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	
12	1.00103 5.000.00 .00.H37	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Số thứ tự 56 tiểu mục II mục A tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.	
13	1.00058 3.000.00 .00.H37	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Số thứ tự 60 tiểu mục II mục A tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	